

Bản án số: 116/2025/HS-ST
Ngày: 28-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thành Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Văn Phước
- Bà Trương Thị Hồng Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 -
Thành phố H.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố H tham gia phiên
tòa:** Ông Vũ Kim Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 7- Thành phố H xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 237/2025/TLST-HS ngày 03 tháng
6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 325/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng
8 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Thanh T, giới tính: nam; sinh ngày 02/12/1990, Tại: TP. H; hộ khẩu
thường trú: Số 8 đường số 2, phường A, TP. H (phường M, quận G cũ); quốc tịch:
Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: lao động tự do; trình
độ văn hóa: 12/12; Cha: Phan Văn C, sinh năm 1966 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị
Ngọc A, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ tên:
Nguyễn Huỳnh Yến N, sinh năm 1994; 02 con: Con lớn, sinh năm 2022 và con nhỏ
sinh năm 2023; tiền sự: không; tiền án: không; đang tạm giam tại Trại tạm giam C
– Từ ngày 15/10/2024 cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/10/2024, Phan Thanh T sử dụng điện thoại Iphone gắn
sim số 09XXXXXXX gọi cho một người tên K (không rõ lai lịch) hỏi mua ma
túy với số tiền 1.000.000 đồng, K đồng ý bán và hẹn T đến khu vực hẻm 440 gần
trạm y tế Phường M, quận G để giao dịch. Sau đó, T điều khiển xe máy biển số
59G3-042.08 đến điểm hẹn gọi cho K, K ra nhận 1.000.000 đồng tiền mặt và giao

cho T 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET, bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy đá. T cất vào ngăn để đồ phía trước bên trái xe máy. Sau đó T về nhà. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe máy đi đến trước nhà địa chỉ số 8 đường số 2, Phường M, quận G thì bị tổ công tác Công an Phường M, quận G kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Tiến hành khám xét nơi ở của T tại địa chỉ 8 đường số 2, Phường M, quận G thì thu giữ 01 cân tiểu ly màu đen dùng để cân ma túy và nhiều gói nylon nhỏ chưa qua sử dụng dùng để phân lẻ ma túy. Quá trình điều tra xác định. T là đối tượng bán ma túy cho Phạm Viết Th (Th 1), Nguyễn Tấn L và Nguyễn Mỹ Lệ Th để kiếm lời.

Căn cứ kết luận giám định số 12168/KL-KTHS ngày 23/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. H kết luận: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7659 gam loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể có khối lượng 0,6838 gam được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra;

- 01 điện thoại di động Iphone gắn sim số 09XXXXXXXXX;

- 01 cân tiểu ly;

- Túi nylon: 20 cái

- 01 xe mô tô biển số 59G3 – XXX.XX do bà Nguyễn Thị Ánh N đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N.

Vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. H nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 186/PNK ngày 15/4/2025.

Đối với đối tượng tên K (không rõ lai lịch), cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Phan Thanh T khai có mua ma túy của Nguyễn Mỹ Lệ Th 02 lần, Th phản bác lời khai của T, việc Th chuyển tiền cho T là do Th và T chơi game khi thắng thì chuyển tiền cho nhau. Ngoài lời khai của T thì không có chứng cứ nào khác chứng minh Th bán ma túy cho T nên chưa đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra đã bàn giao Th cho Công an Phường M, quận G để xử lý hành chính.

Đối với Phạm Viết Th (Th 1) và Nguyễn Tấn L đã mua ma túy của T và sử dụng hết một mình, Cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bàn giao một phần hồ sơ cùng đối tượng Th 1 và L cho Công an Phường M, quận G để xử lý hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại bản cáo trạng số 252/CT-VKS-Q.GV ngày 29/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận G, nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- TP. H đã truy tố Phan Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

- Bị cáo Phan Thanh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và bản cáo trạng truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - TP. H sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

-Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone có số sim 09XXXXXXX;

Tịch thu và tiêu hủy:

- Cân tiểu ly, số lượng 01 cái

- Gói niêm phong, số lượng 01 Khác; đặc điểm: Bên ngoài có chữ ký của Phan Thanh T và dấu Công an Phường M, quận G, bên trong chứa ma túy Methammetamine còn sót lại sau giám định.

- Túi nylon, số lượng: 20 cái

Tại phiên tòa lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về hòa nhập cùng cộng đồng, xã hội để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 –TP. H. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà hôm nay, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - TP. H công bố bản cáo trạng thì bị cáo **đã thừa nhận hành vi phạm tội** như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an TP. H; cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận G, nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 –TP. H. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/10/2024, tại địa chỉ số 8 đường số 2, Phường M, quận G (nay là phường A, TP. H) Phan Thanh T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,7659 gam, loại Methamphetamine, mục đích bán cho người khác để kiếm lời thì bị Công an bắt quả tang cùng vật chứng. Kết luận giám định số 12168/KL-KTHS ngày 23/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. H kết luận: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7659 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra đã xác định Phan Thanh T bán ma túy nhiều lần cho các con nghiện. Cụ thể, T bán cho Phạm Viết Th (Th 1) nhiều lần và lần gần nhất là vào khoảng 12 giờ ngày 12/10/2024 bán cho Th 1 1.500.000 đồng ma túy đá, Th 1 đã chuyển tiền vào tài khoản của T; T bán cho Nguyễn Tấn L nhiều lần và lần gần nhất vào khoảng 09 giờ ngày 13/10/2024 T đã bán ma túy đá cho Th 1 tại nhà của T và T nhận tiền mặt của L là 200.000 đồng; T bán cho Nguyễn Mỹ Lệ Th 02 lần, vào ngày 04/6/2024 T bán cho Th 600.000 đồng ma túy đá, lần 02 vào ngày 09/6/2024 T bán cho Th 1.000.000 đồng ma túy đá và Th chuyển vào tài khoản của T 1.000.000 đồng. Cả 02 lần Th chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản của T.

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Phạm Viết Th (Th 1), Nguyễn Tấn L và Nguyễn Mỹ Lệ Th khai nhận về những lần mua ma túy đá của Phan Thanh T phù hợp với lời khai của bị cáo về hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đã thực hiện hành vi bán ma túy cho Th 1, L và Th thể hiện các lần bán ma túy như trên, đây là tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó cáo trạng số 252/CT-VKS-Q.GV ngày 29/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận G, nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - TP. H đã truy tố Phan Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán...trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật,

bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng bị cáo đã ngang nhiên mua bán trái phép chất ma túy, bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra kể cả việc trừng trị của pháp luật. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đồng thời qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 –TP. H, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, phấn đấu trở thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[6] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Đối với 01 điện thoại Iphone có số sim 09XXXXXXXX là phương tiện bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ Cân tiểu ly, số lượng: 01 cái

+ Gói niêm phong, số lượng 01 Gói; đặc điểm: Bên ngoài có chữ ký của Phan Thanh T và dấu Công an Phường M, quận G, bên trong chứa ma túy Methammetamine còn sót lại sau giám định.

+ Túi nylon, số lượng: 20 cái

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên K (không rõ lý lịch). Cơ quan điều tra đang xác minh làm rõ, khi đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

- Đối với Phạm Viết Th (Th 1), Nguyễn Tấn L và Nguyễn Mỹ Lệ Th, có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Cơ quan điều tra đã bàn giao hồ sơ cho Công an Phường M, quận G, nay là Công an phường A, TP. H xử lý hành chính.

- Về 01 xe mô tô biển số 59G3 – XXX.XX do bà Nguyễn Thị Ánh N đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N là phù hợp với Khoản 2, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu tháng) tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone có số sim 09XXXXXXX.

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ Cân tiểu ly, số lượng: 01 cái;

+ Gói niêm phong, số lượng 01 Khác; đặc điểm: Bên ngoài có chữ ký của Phan Thanh T và dấu Công an Phường M, quận G, bên trong chứa ma túy Methammetamine còn sót lại sau giám định;

+ Túi nylon, số lượng: 20 cái.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 186/PNK ngày 15/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an TP. H).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

5. Nghĩa vụ thi hành án. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- Viện kiểm sát Khu vực 7-TP.H;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu Vực 7-TP. H;
- Công an TP. H;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Thành Huế